



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

www.vinafor.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|--|----|
| 1. Thông tin khái quát | 02 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 04 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 05 |
| 4. Định hướng phát triển | 10 |
| 5. Các rủi ro | 11 |

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|---|----|
| 1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam Công ty cổ phần | 13 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 15 |
| 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án | 17 |
| 4. Tình hình tài chính | 18 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 19 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty | 20 |

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

| | |
|--|----|
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 26 |
| 2. Tình hình tài chính | 29 |
| 3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý | 30 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 30 |

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

| | |
|---|----|
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty | 37 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty | 37 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 38 |

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | |
|---|----|
| 1. Hội đồng quản trị | 44 |
| 2. Ban Kiểm soát | 47 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 48 |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|---|----|
| 1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam | 50 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán | 50 |



I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
- ▶ Website: vinafor.com.vn
- ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667/QĐ/TCCB ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế

hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 5 ngày 03/7/2019, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

Ngày 03/02/2020, cổ phiếu VIF của Tổng công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua gần 30 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- ▶ Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- ▶ Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- ▶ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- ▶ Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- ▶ Được Chủ tịch nước đã tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.
- ▶ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Cờ thi đua về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phong trào thi đua năm 2019, 2021.
- ▶ Được Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp tặng cờ thi đua năm 2020, 2022, 2023.
- ▶ Được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen và Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc hàng năm.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng, chăm sóc
và quản lý bảo vệ rừng**



Khai thác gỗ



**Hoạt động dịch vụ
lâm nghiệp**

2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất cây giống
lâm nghiệp**



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,
ván sợi ép và ván gỗ khác**



**Sản xuất
đồ gỗ xây dựng**



**Sản xuất đồ gỗ
nội ngoại thất xuất khẩu**



**Sản xuất sản phẩm lâm sản khác
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện**

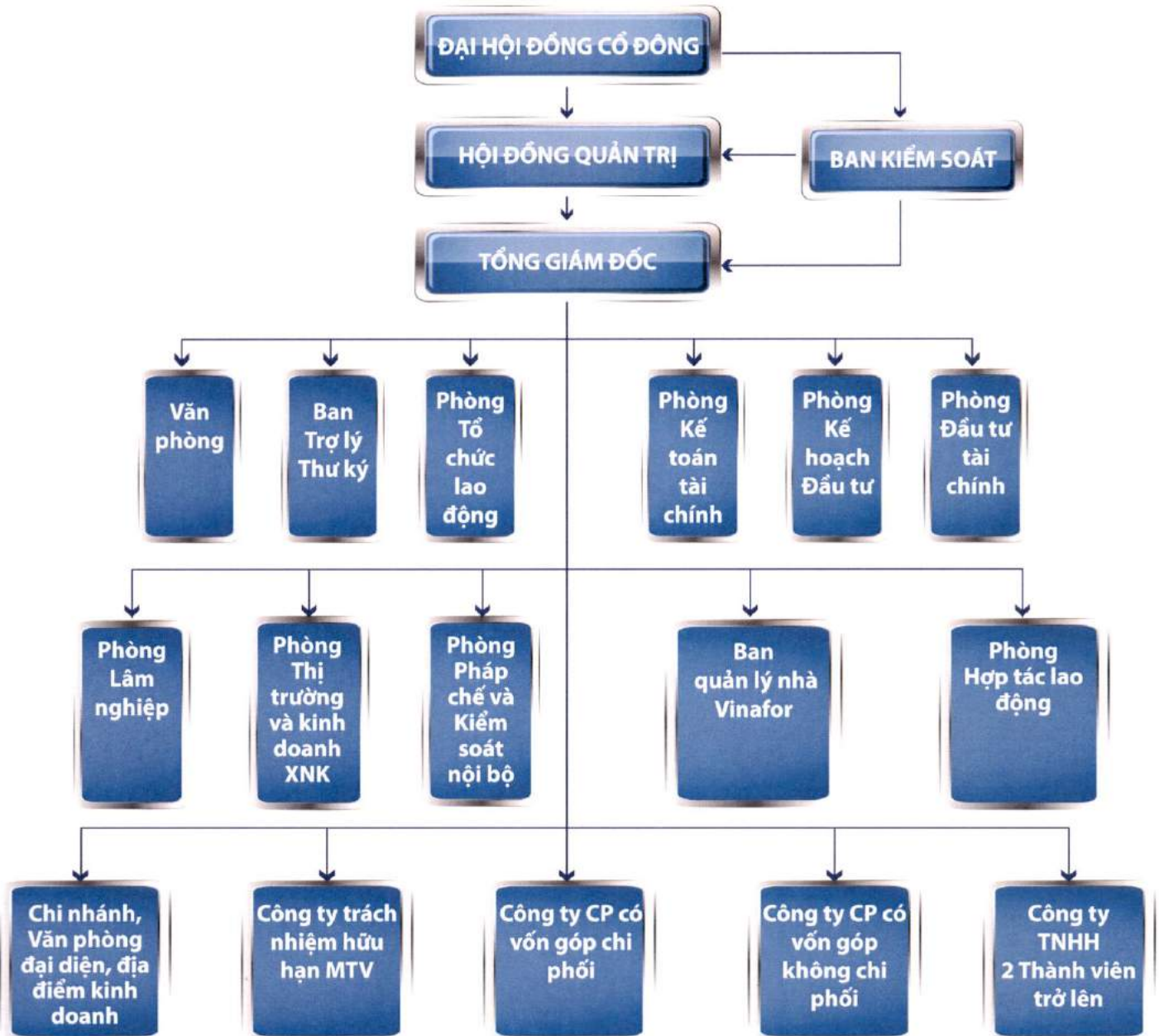
2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHQĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh khác trên cả nước.



3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) *Mô hình quản trị:*



b) Cơ cấu bộ máy quản lý tại thời điểm 31/12/2023



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|-------------|---------|-----------------------------|
|----|-------------|---------|-----------------------------|

I. CÔNG TY CON

| | | | |
|----|--|--|--|
| 01 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập | Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 02 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư | Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 03 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc | Số 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 04 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình | Số 6 Khu Chộc Vằng, TT Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 05 | Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai | Tổ 6 xã Ngọc Định, huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai | Trồng rừng và chăm sóc rừng |
| 06 | Công ty TNHH MTV Ván dán Vinafor Bắc Giang | Lô B (B3) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang | Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ |
| 07 | Công ty TNHH MTV Hợp tác lao động và Dịch vụ Vinafor | Km 11,5 đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội | Dịch vụ đào tạo và cung ứng lao động |



| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|--|--|--|
| 08 | Công ty TNHH MTV chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất | Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi | Thương mại dịch vụ |
| 09 | Công ty CP Cẩm Hà | Số 448 Hùng Vương, P. Thanh Hà, TP Hội An, Quảng Nam | Chế biến gỗ |
| 10 | Công ty CP SX&XNK Lâm sản Sài Gòn | Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | Kinh doanh gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ |
| 11 | Công ty CP Vinafor Đà Nẵng | Số 1081 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng | Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ |
| 12 | Công ty CP Vinafor Tây Nguyên(*) | 30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Thương mại dịch vụ |
| 13 | Công ty CP Long Bình | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai | Thương mại dịch vụ |
| 14 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ | Số 6 Nguyễn Thành Ý, P. Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 15 | Công ty CP lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh | Số 204 Nguyễn Nghiễm, khối 9 Thị trấn Xuân An, huyện Xuân Nghi, Hà Tĩnh | Chế biến gỗ |
| 16 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ | Thôn Đình Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 17 | Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ | Khu 1, xã Trạm Thán, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 18 | Công ty CP Vinafor Vinh | Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An | Chế biến gỗ |
| 19 | Công ty CP Giống LN Vùng Nam Trung Bộ | Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn | Sản xuất, cung ứng cây giống |

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|-----------|--|--|--|
| 20 | Công ty CP Giống LN Vùng Tây Nguyên | Số 60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng | Sản xuất, cung ứng cây giống |
| 21 | Công ty CP Giống LN Vùng Đông Bắc | Số 378 đường Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | Sản xuất, cung ứng cây giống |

II. CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

| | | | |
|-----------|---|---|-------------------------------------|
| 22 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật | Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 23 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân | Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 24 | Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng | Khu hành chính - dịch vụ, khu công nghiệp và cảng biển Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 25 | Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam | Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn - Hà Nội | Sản xuất và kinh doanh xe máy |
| 26 | Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam | Xã Tam Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai | Chăn nuôi và XK Khí |
| 27 | Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn | Đường Tây Sơn, P. Nhơn Phú, Quy Nhơn | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 28 | Công ty TNHH Việt Thành Thái | 05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ |
| 29 | Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Uni - Vinafor Châu Đức (**) | Lô C, Đường Đ.01, Khu công nghiệp Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Sản xuất và buôn bán viên nén gỗ |



| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|---|--|--|
| 30 | Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội | 67 Ngô Thị Nhậm - Hai Bà Trưng - Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 31 | Công ty CP lâm nghiệp 19 | Số 71 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Chế biến gỗ |
| 32 | Công ty CP Cờ Đỏ | Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội | Sản xuất kết cấu thép; Lắp ráp xe máy |
| 33 | Công ty CP xuất khẩu nông lâm sản Sài Gòn | Số 9 Quang Trung, P. 11, Gò Vấp, TP. HCM | Thương mại dịch vụ |
| 34 | Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng | Thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng, Phú Thọ | Chế biến gỗ |
| 35 | Công ty CP Kon Hà Nừng | Số 4 Võ Thị Sáu, Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai | Chế biến gỗ |
| 36 | Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam | Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 37 | Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuột | Số 131 Phan Huy Chú, Khánh Xuân, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk | Chế biến gỗ |
| 38 | Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội | 19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 39 | Công ty CP Giống Lâm nghiệp Trung ương | 204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 40 | Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu | Số 14 Chương Dương Độ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội | Thương mại dịch vụ |

| TT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH |
|----|--|--|--------------------------------|
| 41 | Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ | Km 11 Thị trấn Văn Điển - Thanh Trì - Hà Nội | Thương mại dịch vụ |
| 42 | Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn | Số 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM | Thương mại dịch vụ |

III. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

| | | | |
|----|--|---|---------------------------|
| 43 | Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế | Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế | Sản xuất nguyên liệu giấy |
| 44 | Công ty CP Vinafor Quảng Trị | Km số 3 - Đường 9A - Đông Hà Quảng Trị | Thương mại dịch vụ |
| 45 | Công ty CP ArchireenCo Hòa Bình | Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình | Kinh doanh Bất động sản |
| 46 | Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông | Số 235 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | Thương mại dịch vụ |

Ghi chú: (*) Công ty đang tạm dừng hoạt động

(**) Công ty đã có giấy phép Đăng ký kinh doanh, hiện đang hoàn tất các thủ tục pháp lý và chuẩn bị các công tác cần thiết để triển khai xây dựng nhà máy.





4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với định hướng phát triển “Từ trồng rừng đến sản phẩm”, trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp. Ngày 29/12/2023, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có văn bản số 2883 /UBQLV-NN về việc chấp thuận Chiến lược phát triển của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.



Cụ thể một số định hướng chính như sau:

Phát triển lâm nghiệp hài hòa trên cả ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, lấy sự ổn định và tăng trưởng sản xuất lâm nghiệp bền vững là mục tiêu xuyên suốt, lấy phát triển lâm nghiệp là nền tảng, động lực của Tổng công ty, trong đó chú trọng việc bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh quốc phòng, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ, lưu giữ các-bon từ rừng.

Phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng rừng hiệu quả, đa mục đích gắn liền với công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ phụ trợ, để phát huy tối đa giá trị từ rừng phù hợp với Chiến lược lâm nghiệp Quốc gia. Ưu tiên đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh liên quan đến lâm nghiệp và chế biến gỗ, giảm dần phụ thuộc vào nguồn thu từ các hoạt động khác.

- Tiếp tục duy trì Tổng công ty là công ty đại chúng quy mô lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán, thực hiện quản trị công khai minh bạch thống nhất, hiệu quả, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ.
- Tổng công ty lấy hoạt động lâm nghiệp làm nòng cốt; duy trì và phát triển các ngành nghề, mặt hàng chính hiện có, đồng thời đẩy mạnh phát triển ngành nghề và mặt hàng mới phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nguồn lực của Tổng công ty; giữ vai trò đi đầu trong việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng tiên tiến, sản xuất cây giống chất lượng cao và chế biến gỗ xuất khẩu.
- Duy trì vị trí hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp, sản xuất kinh doanh rừng trồng và giống lâm nghiệp của Tổng công ty; giữ vững vai trò tiên phong trong ngành lâm nghiệp về đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ trong trồng rừng, khai thác rừng và sản xuất giống lâm nghiệp. Sở hữu những vùng trồng rừng thâm canh gỗ lớn; bổ sung một số cây trồng lâm nghiệp mới, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao.
- Tham gia sâu rộng, đầy đủ với tư cách là nhà đầu tư kinh doanh tín chỉ các-bon rừng, hỗ trợ người dân trồng rừng phát triển và tiêu thụ tín chỉ các-bon rừng.
- Xây dựng hệ sinh thái ngành lâm nghiệp, bao gồm các ngành kinh doanh chính và các ngành phụ trợ cho hoạt động sản xuất lâm nghiệp; xây dựng và phát triển các nhà máy chế biến gỗ tiên tiến, hiện đại phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển rừng bền vững có chứng nhận, có thương hiệu Vinafor.



5. CÁC RỦI RO

- Rủi ro về vi phạm quy định pháp luật: Việc tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn tồn tại, diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước), do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại). Do hồ sơ quản lý đất đai của các lâm trường trước đây để lại chưa được lập và lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng người dân ở địa phương lấn chiếm từ lâu đời, rất khó làm cơ sở giải quyết triệt để. Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại do ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt.
- Rủi ro về chính sách: Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất... có thể thay đổi do xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng bằng việc tăng thuế áp lên các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu (như ván MDF, ván dán, đồ gỗ nội thất, dăm gỗ...) có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các đơn vị chế biến sang thị trường các nước lớn trên thế giới.
- Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường: Công tác trồng, chăm sóc rừng phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, thuê khoán lao động thi công. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, nấm bệnh hại,... ảnh hưởng đến rừng trồng có thể gây thiệt hại cho Tổng công ty và người dân nhận khoán. Nhân công lao động trong lĩnh vực Lâm nghiệp ngày càng khan hiếm, đặc biệt hậu quả của đại dịch Covid-19 tiếp tục còn phải khắc phục trong nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Rủi ro về công nghệ: Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ. Xu hướng chuyển đổi số, số hóa và cách mạng công nghệ ngày càng phát triển, trong khi việc ứng dụng trong quản lý lâm nghiệp sẽ tạo giá thành cao, hiệu quả kinh doanh cây lâm nghiệp khó bù đủ chi phí.
- Rủi ro thị trường: Do hậu quả của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu sẽ còn phải khắc phục trong nhiều năm nữa; Xung đột chiến tranh giữa Nga – Ukraine, xung đột tại Dải Gaza và cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn,... đã đe dọa đến an ninh năng lượng, lương thực toàn cầu, chuỗi cung ứng có nguy cơ bị gián đoạn, lạm phát và giá cả tăng cao, các nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt đã làm nhu cầu thị trường sụt giảm, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn.
- Rủi ro về nguồn nhân lực, lao động: Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày càng hạn chế, khó tuyển dụng.... Việc tìm kiếm nhân công lao động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, chi phí nhân công tăng cao đồng thời người lao động đang dần dịch chuyển môi trường làm việc sang các lĩnh vực có thu nhập cao hơn.





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN.

a) Kết quả SXKD:

| TT | Các chỉ tiêu chính | ĐVT | KH năm 2023 | TH năm 2023 | % TH/KH |
|-----------|-----------------------------------|---------|-------------|-------------|---------|
| I | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Công ty Mẹ | | | | |
| | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.452 | 1.407 | 97% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 336 | 350 | 104% |
| | Cổ tức dự kiến | (%) | 8,6 | 9,21 | 107% |
| 2 | Hợp nhất toàn Tổng công ty | | | | |
| | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.554 | 2.026 | 79% |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 465 | 276 | 59% |
| II | Chỉ tiêu lâm sinh hợp nhất | | | | |
| | Tạo rừng mới năm 1 | ha | 3.354 | 2.890 | 86% |
| | Khai thác gỗ rừng trồng | ha | 2.689 | 2.613 | 97% |

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
Số liệu lâm sinh theo kết quả nghiệm thu tại thời điểm 31/12/2023)

b) Nhận xét đánh giá:

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, thách thức nhiều hơn so với dự báo như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại Nga - Ukraine vẫn gay gắt, gần đây là xung đột tại Dải Gaza; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát vẫn giữ ở mức cao; nhiều nước duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu bị thu hẹp. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Ở trong nước, nền kinh tế chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại nên khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm... hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến, chế tạo), tình trạng thiếu đơn hàng diễn ra phổ biến; Sức mua của cả thị trường (thế giới và nội địa) bị giảm sút.

Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo sát sao kịp thời của Đảng, Chính phủ và đặc biệt là của chủ sở hữu (Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn T&T), cùng với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty, sự nỗ lực của toàn thể người lao động và các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã đạt được một số kết quả khả quan, chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ hoàn thành vượt kế hoạch năm 2023 được ĐHCĐ giao.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

» Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.

| HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH |
|-----------------------|-------------------------------------|
| ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH | THÀNH VIÊN HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN | THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ÔNG MAI QUÝ QUẢNG | KẾ TOÁN TRƯỞNG |

» Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1965
- **Nơi sinh:** Yên Bái **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
 + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
 + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân.
- **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện Công ty CP Tập đoàn T&T sở hữu: 70.000.000 cổ phần chiếm: 20% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.



ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1974
- **Nơi sinh:** Tuyên Quang **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
 + Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
 + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn
 + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ (từ ngày 01/8/2023)
- **Số CP nắm giữ:**
 + Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp:
 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ (chiếm 20% vốn nhà nước).
 + Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI

- **Giới tính:** Nữ **Năm sinh:** 1973
- **Nơi sinh:** Hưng Yên **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện sở hữu: Không có.
+ Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ.



ÔNG VŨ VĂN HƯƠNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1969
- **Nơi sinh:** Hải Phòng **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện sở hữu: Không có
+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN KHƯƠNG LÂM

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1971
- **Nơi sinh:** Hà Nội **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
+ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.
+ Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty cổ phần ArchiReenco Hòa Bình (đến 31/7/2023)
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai (từ ngày 08/8/2023)
+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình (từ ngày 01/01/2023)
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện sở hữu: Không có
+ Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.



ÔNG MAI QUÝ QUẢNG

- **Giới tính:** Nam **Năm sinh:** 1984
- **Nơi sinh:** Thái Bình **Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh
- **Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:**
+ Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- **Chức vụ tại các Tổ chức khác:**
+ Không có
- **Số CP nắm giữ:**
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước)
+ Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.



➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Không có.

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2023 là **742** người.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Các khoản đầu tư lớn

➤ **Các khoản đầu tư tài chính**

Trong năm 2023, Tổng công ty tiếp tục tập trung vốn đầu tư vào các hoạt động thuộc ngành nghề kinh doanh chính, không thực hiện đầu tư ra ngoài ngành nghề chính. Tổng công ty tăng thêm vốn góp Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư và giảm vốn góp của Tổng công ty tại Công ty LD nuôi và phát triển khí Việt Nam (nguyên nhân do Công ty LD nuôi và phát triển khí Việt Nam trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 theo Nghị quyết HĐQT ngày 29/4/2023, trong đó có 0,11 tỷ đồng là giá trị lợi nhuận đã được định giá khi cổ phần hóa nên khi Tổng công ty nhận được khoản lợi nhuận này phải ghi giảm vốn góp với đơn vị Tổng công ty góp vốn).

➤ **Các khoản đầu tư dự án**

Năm 2023, Tổng công ty triển khai 08 Dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch. Giá trị giải ngân trong năm đạt 53 tỷ đồng.

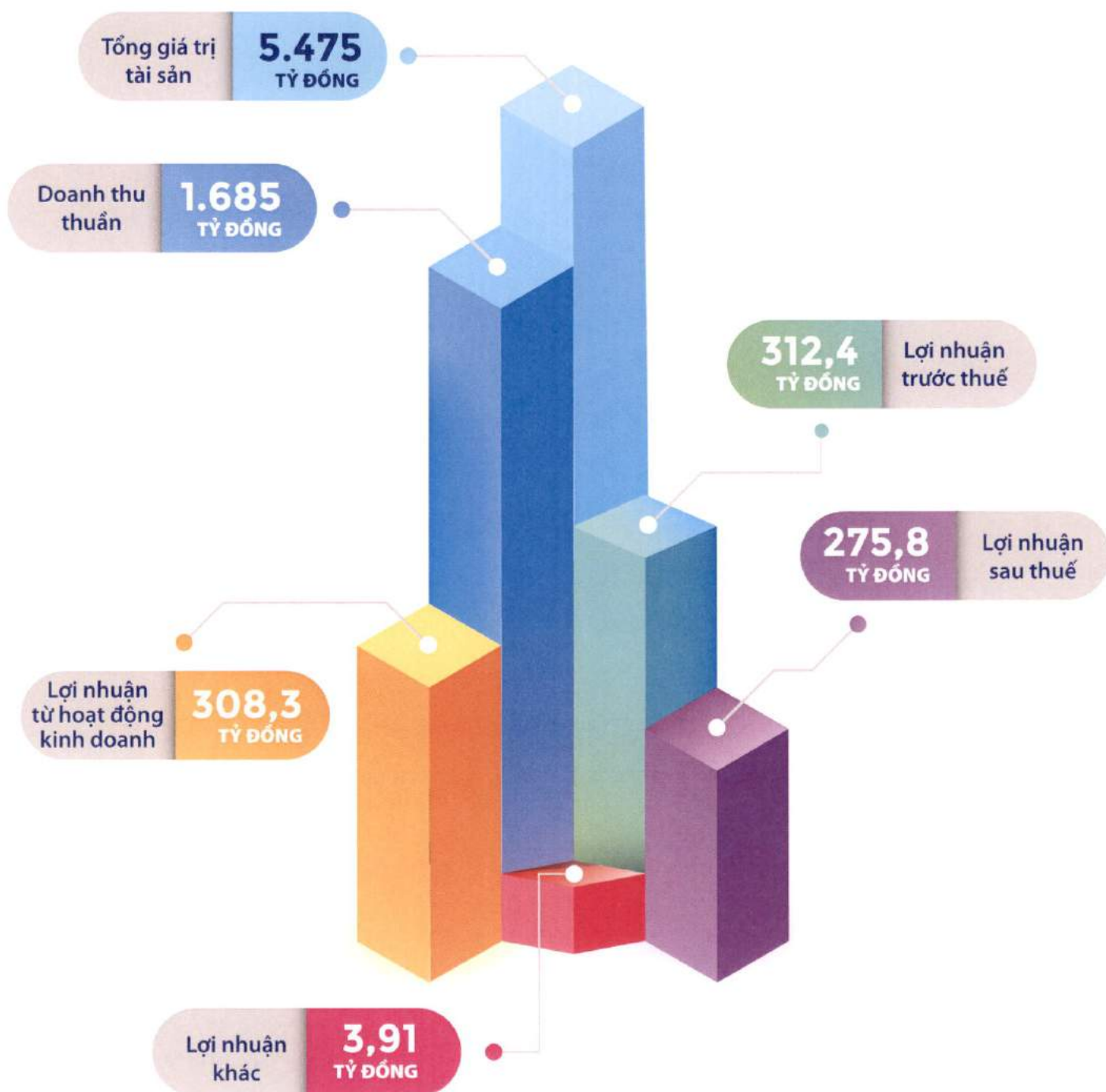
3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

Năm 2023, đa số các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, do thị trường diễn biến phức tạp nên vẫn có một số ít đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động chưa hiệu quả.

Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) *Tình hình tài chính:* Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 đã được kiểm toán.



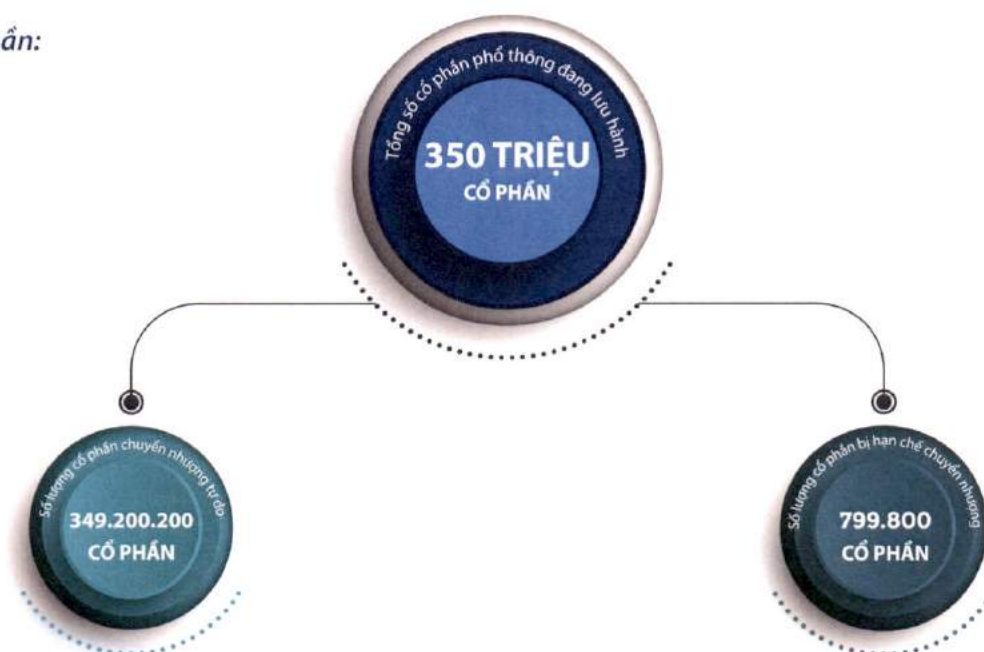


b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2023 |
|--|------------------------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i> + Hệ số thanh toán nhanh: | 8,56 lần 6,13 lần |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,09 lần 0,10 lần |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,58 lần 0,31 lần |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 16,37% 5,54% 5,04% 50,86% |

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:





b) *Cơ cấu cổ đông:*

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/3/2024
(Thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty)

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------|
| I. Cổ đông trong nước | 857 | 350.000.000 | 100 % |
| * Cá nhân | 851 | 25.357.379 | 0,70 % |
| * Tổ chức | 6 | 324.624.621 | 99,30% |
| II. Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| * Cá nhân | 0 | 0 | 0 |
| * Tổ chức | 0 | 0 | 0 |
| III. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 857 | 350.000.000 | 100 % |

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có sự thay đổi

d) *Giao dịch cổ phiếu ký quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1. Tác động đến môi trường:

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, Tổng công ty cùng các đơn vị liên quan thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đúng tiến độ và thời gian thực hiện. Đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quá trình quan trắc, kết quả thực hiện các mẫu trong quan trắc hiện trường và trong phòng thí nghiệm đều đạt yêu cầu.

Đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu, kiểm soát, quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường như: Kiểm soát và quản lý nước thải; Quản lý và kiểm soát khí thải; Quản lý và kiểm soát chất thải rắn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2023.*

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm



nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2023, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã tạo rừng năm thứ nhất 2.890 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì trên 24,9 nghìn ha rừng hiện có đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Năm 2023, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản (Công ty MDF Vinafor Gia Lai) thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu phục vụ sản xuất ván MDF: 27.811 tấn.
- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 2.002 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 46,52 tấn.
- Trấu nghiền: 80,3 tấn.



b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.

- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây, mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass:

- Với việc thu gom được lượng bụi phát tán từ các cyclo đưa về lò hơi đốt, đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...
- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.
- Về tiếng ồn cung cấp thiết bị bảo hộ lao động: mũ, găng tay, ủng, nút tai chống ồn, kính bảo hộ, áo bảo hộ, khẩu trang,... Ở những khu vực cần thiết cần trang bị thêm quạt thông gió để làm thoáng và mát cục bộ. Các điều kiện về ánh sáng, tốc độ gió và tiếng ồn cần được tuân thủ chặt chẽ. Máy móc thiết bị được bảo dưỡng, bơm dầu mỡ định kỳ.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường xuyên và hoạt động sản xuất công nghiệp.
- Nguồn cung cấp nước: Từ các nhà máy lọc nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên từ hệ thống đập tràn công ty.

- Tỷ lệ % lượng nước được tái sử dụng: Đối với nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp chủ yếu để làm nguội máy như làm nguội tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

Việc xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất công nghiệp (vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ...), loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn một phần cho quá trình làm sạch dăm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty MDF Vinafor Gia Lai được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép Giấy Phép Môi Trường năm 2022 và có thời hạn 10 năm (từ 30 tháng 12 năm 2022 đến 29 tháng 12 năm 2032) thay cho một số nội dung yêu cầu của ĐTM được phê duyệt trước đây.

Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước, trong và sau các hoạt động lâm nghiệp, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC, các nội dung trong báo cáo ĐTM và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và nội dung Giấy phép xả nước thải tuân thủ đúng theo quy định pháp luật; thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Kết quả năm 2023, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... thực hiện theo Luật lao động.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Về tuyển dụng: Tổng công ty đang xây dựng và sửa đổi các quy chế: Quy chế tuyển dụng; Quy chế đào tạo.... các quy chế, quy định này tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng quy định.
- Về đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; quản lý rừng bền vững FSC, chuyên đề trồng rừng, giống cây lâm nghiệp, cập nhật kiến thức về ISO 9001:2015, chế độ chính sách đối với người lao động ... và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn: lớp nghiệp vụ đấu thầu; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm soát nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.



d) Chính sách lương và thưởng:

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cụ thể:

- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.
- Về tiền thưởng: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.
- Về các chế độ chính sách: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.
- Năm 2023 thu nhập bình quân của CBNV của toàn Tổng công ty: 13,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,5% so với năm 2022.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện quản lý, kinh doanh rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC và Luật Lâm nghiệp (Quản lý kinh doanh rừng với mục tiêu đảm bảo đáp ứng 3 tiêu chí Kinh tế - Xã hội - Môi trường) góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 9.600 lao động của toàn Tổng công ty và hàng nghìn hộ nhận khoán trồng, CS+QLBV rừng trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Tổng công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị chấp hành và đảm bảo thực hiện đúng các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ... Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều và rộng rãi hơn như xây dựng công trình hạ tầng, nhà ở...; sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất và các công cụ, dụng cụ gia dụng khác...).

Dưới sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng công ty, sự quan tâm, hướng dẫn của Đảng ủy Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quyết định Nhà nước, của Tổng công ty và Công đoàn cấp trên; Công đoàn Cơ quan Tổng công ty đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, vừa thực hiện duy trì, ổn định hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị.

Với tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - CTCP thường tham gia và có nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng, xã hội nhằm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, các hộ gia đình thương binh liệt sỹ và gia đình chính sách... tại các tỉnh trên cả nước.

Các hoạt động phong trào từ thiện xã hội luôn được Đảng ủy, Ban Lãnh đạo và Công đoàn Cơ quan TCT quan tâm và triển khai thực hiện.



Tổng công ty tham gia và tổ chức vận động CBNV tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp phát động với tổng giá trị 2.390 tr. đồng, cụ thể:

- Ủng hộ kinh phí xóa nhà dột nát và hỗ trợ cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Hỗ trợ xây dựng trung tâm quân dân y Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, xóa nhà dột nát tỉnh Lạng Sơn.
- Tài trợ mua máy tính cho trường học huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai.
- Thăm hỏi và tặng quà tại trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành (Bắc Ninh) nhân dịp Tết Nguyên Đán 2023.
- Thăm hỏi và tặng quà tại trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ và Bắc Giang.
- Ủng hộ Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ghép tạng Bệnh viện trung ương Quân đội 108.
- Đoàn thanh niên Tổng công ty ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Điện Biên.
- Tổng công ty cũng luôn quan tâm, giúp đỡ, các gia đình cán bộ, người lao động của các đơn vị trực thuộc. Nhân dịp Tết 2023, Tổng công ty đã hỗ trợ các gia đình người lao động tại các đơn vị và hộ dân nhận khoán trồng rừng có hoàn cảnh khó khăn.
- Ngoài ra, Tổng công ty cũng luôn có trách nhiệm với cộng đồng, địa phương nơi đặt trụ sở. Hằng năm, Tổng công ty luôn tham gia hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động của phường (P. Đống Mác), của quận (Q. Hai Bà Trưng).

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Với mục tiêu lấy hoạt động trồng rừng và chế biến kinh doanh lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng, chất lượng gỗ rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; nghiên cứu về tín chỉ các bon rừng, thị trường các bon, các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế về các bon;... Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua tham gia tái cơ cấu vào các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu về chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Cổ phiếu của Tổng công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 03/02/2020.





III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực SX lâm nghiệp, năm 2023 mặc dù hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi xung đột chiến tranh kéo dài, lạm phát gia tăng, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm, xuất nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ gặp nhiều khó khăn do đơn hàng sụt giảm, thị trường xuất nhập khẩu bị thu hẹp. Bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh cây trồng thường xuyên xảy ra đã gây thiệt hại, tác động tiêu cực và ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động SXKD, ĐTPT của Tổng công ty và các đơn vị thành viên (đặc biệt là các đơn vị sản xuất lâm nghiệp và chế biến gỗ);...

Tuy nhiên với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự theo dõi, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ quan trọng. Đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:



Đồng thời cũng cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra. Cụ thể:

- Đẩy mạnh các hoạt động SXKD để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 ở mức cao nhất. Với vai trò là Công ty Mẹ, Tổng công ty thường xuyên theo dõi giám sát tình hình SXKD tại các đơn vị thành viên và biến động của thị trường, đánh giá, phân tích và kịp thời đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong SXKD cho các đơn vị thành viên.
- Hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2035 và đã được Chủ sở hữu chấp thuận làm cơ sở trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- Đầu tư vốn và chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng tập trung, thâm canh cao để tạo vùng nguyên liệu cho ngành chế biến sâu trong tương lai: Kết quả thực hiện năm 2023, khối các đơn vị lâm nghiệp (bao gồm các Công ty CP Giống lâm nghiệp và VNF Đà Nẵng) tạo mới 2.890 ha rừng; khai thác rừng 2.613 ha. Diện tích rừng trồng mới chủ yếu sử dụng những dòng/giống cây có chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và chống chịu thiên tai (bão lũ, nắng hạn...) tốt để trồng rừng, áp dụng cơ giới để cải tạo đất, cải tiến quy trình kỹ thuật và đầu tư thâm canh cao nhằm đạt được mục tiêu khai thác tối đa tiềm năng đất đai, nâng cao chất lượng rừng trồng (cả về sinh khối và chất lượng sản phẩm gỗ), hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho ngành chế biến sâu của Tổng công ty trong tương lai.



- Tiếp tục duy trì chứng chỉ rừng FSC đối với nhóm 04 Công ty lâm nghiệp vị (Hòa Bình, Ba Tơ, Gia Lai, La Ngà) để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng; Thực hiện quản lý rừng bền vững theo Luật Lâm nghiệp đối với các Công ty lâm nghiệp còn lại. Tổ chức tập huấn cho 02 đơn vị (Đình Lập; Lộc Bình) chuẩn bị tốt các điều kiện tiến tới xin cấp chứng chỉ rừng nhằm mở rộng diện tích rừng trồng có chứng chỉ rừng trong năm 2024 (Đình Lập) và năm 2025 (Lộc Bình).

- Về công tác quản lý sử dụng đất:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các đơn vị khẩn trương thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải quyết, xử lý các vướng mắc, đẩy mạnh công tác đo đạc cắm mốc đối với một số diện tích còn dở dang, xin cấp GCNQSD đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất và tiếp tục trả đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương quản lý; Đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm, lấn chiếm mới (đã đo đạc, cắm mốc xong là: 44.777 ha/48.849 ha, đạt 92%; tổng diện tích đất được thuê, cấp GCNQSD đất là: 31.872 ha/48.849 ha; đạt 65%; tổng diện tích đã bàn giao về địa phương là: 43.022 ha; đạt 89%; Thu hồi đất lấn chiếm năm năm 2023 là 449 ha; đạt 66 % kế hoạch).

+ Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tăng diện tích trồng các giống mới (keo lá tràm, bạch đàn cao sản, keo lai...); trồng rừng tập trung, thâm canh cao, nuôi dưỡng rừng gỗ lớn, đưa một số loài cây bản địa trồng vùng đệm, bờ lô, ven khe... để tăng diện tích rừng trồng. Khảo sát đánh giá hiệu quả việc trồng cây Dó bầu để đưa vào kế hoạch trồng rừng của Tổng công ty, dự kiến năm 2024 sẽ triển khai trồng thí điểm từ 30 - 50 ha rừng bằng loài cây Dó bầu.

+ Về Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167/2017/NĐ-CP). Trong năm 2023 Tổng công ty phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính và các địa phương tổ chức kiểm tra và ký Biên bản kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà đất thực hiện sắp xếp lại, xử lý các theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Tổng công ty đã tổng hợp kết quả và trình Ủy ban phê duyệt. Hiện tại, Ủy ban đã có văn bản gửi UBND các tỉnh lấy ý kiến trước khi phê duyệt.

- Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển: Năm 2023, Tổng công ty triển khai các Dự án ĐTPT theo kế hoạch được chủ sở hữu thông qua. Giá trị giải ngân cho các dự án đạt thấp (khoảng 53 tỷ đồng), nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi xung đột chiến tranh kéo dài, lạm phát gia tăng, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm,... bên cạnh đó một số dự án ĐTPT còn vướng mắc về thủ tục đầu tư với chính quyền địa phương như vấn đề quy hoạch đất đai,... và một số dự án có tiêu chí lựa chọn công nghệ mới hiện đại, chưa từng được sử dụng tại Việt Nam nên thời gian thẩm định kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, tiến độ giải ngân.

- Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

+ Đã chủ động nắm bắt diễn biến thị trường để kịp thời có các biện pháp điều chỉnh kế hoạch hoạt động/phương án kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế với mục tiêu bảo toàn vốn và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao ở mức cao nhất.

+ Công tác xúc tiến thương mại đã được tăng cường thông qua việc trao đổi, làm việc với nhiều đối tác tại Nhật, Châu Âu, Châu Mỹ để đa dạng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường của Tổng công ty, tìm kiếm các sản phẩm mới có tiềm năng liên quan đến lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến gỗ.

+ Năm 2023 hoạt động kinh doanh gỗ của Tổng công ty chịu nhiều tác động tiêu cực do nhu cầu tiêu dùng toàn cầu sụt giảm mạnh. Hiện tại hàng đồ nội, ngoại thất tồn kho tại Mỹ vẫn ở mức cao, các nhà máy chế biến, gia công gỗ tại Việt Nam vẫn thiếu hụt đơn hàng, phải hoạt động cầm chừng (hoặc dừng hoạt động) nên hoạt động kinh doanh thương mại gỗ nguyên liệu của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, lượng hàng tồn kho cao, phải áp dụng những chính sách hỗ trợ khách hàng thường xuyên, hiệu quả không đạt được như kỳ vọng.



Để thích ứng với tình hình khó khăn trên, Tổng công ty đã triển khai một số phương án kinh doanh nội địa, thu hồi công nợ đúng thời hạn, tìm kiếm thêm một số khách hàng, thị trường mới.

Hoạt động kinh doanh thương mại dầm gỗ, viên nén trong năm đã được đẩy mạnh và có hiệu quả, đảm bảo cho các đơn vị thành viên và đối tác có đủ hàng xuất khẩu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Đã xây dựng tiến độ thực hiện Đề án theo từng Quý và phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị để triển khai thực hiện; Đã tổ chức hướng dẫn và thẩm định Đề án của toàn bộ các công ty con, tính đến hết năm 2023 Tổng công ty đã có văn bản chấp thuận đối với Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của 03 đơn vị (Công ty TNHH MTV LN La Ngà, Lộc Bình và Đình Lập). Đối với Đề án các đơn vị còn lại đang rà soát thẩm định.

- Về công tác thoái vốn: Ngay sau khi Đề án được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua, Tổng công ty đã báo cáo xin ý kiến và được cấp có thẩm quyền chấp thuận kế hoạch thoái vốn năm 2023.

- Về công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp:

+ Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị thành viên để tập trung nguồn lực cho các đơn vị có tiềm năng phát triển, đồng thời tìm giải pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, xử lý, tái cơ cấu các đơn vị thua lỗ.

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty nhằm đảm bảo các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại các Công ty con.

+ Đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tài chính năm 2023, trong đó thực hiện giám sát tài chính đặc biệt tại Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đông Bắc và Công ty CP Lâm đặc sản & XNK Hà Tĩnh; Đã hoàn thành công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại 07 đơn vị (nhiều hơn 01 đơn vị so với kế hoạch đề ra). Nhìn chung các đơn vị đều tuân thủ các quy định của Pháp luật; Điều lệ, nội quy, quy định của Công ty, chưa phát hiện vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót không trọng yếu. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Tổng công ty đã có kết luận kiểm tra, kiểm toán nội bộ chỉ đạo thực hiện khắc phục các tồn tại, sai sót, đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện các kết luận kiểm tra đảm bảo các tồn tại, sai sót đã được xử lý, khắc phục đúng thời gian và đạt hiệu quả.

+ Thường xuyên thực hiện giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm theo quy định của Tổng công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu.

+ Việc kiểm soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước: Tổng công ty đã quyết liệt triển khai và nghiêm túc thực hiện các nội dung được nêu tại Kết luận của Thanh tra chính phủ, kết luận của Kiểm toán nhà nước. Kết quả thực hiện của Tổng công ty đã được Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước đánh giá và ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 08/3/2023 (Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ), Văn bản số 1070/KVI-TH ngày 15/12/2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực I.

- Về triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất và quản lý điều hành:

+ Tiếp tục triển khai Đề án phát triển CNTT giai đoạn 2020-2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành và quản lý hoạt động SXKD tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với mục tiêu, kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số của Chính phủ.

+ Làm việc với một số đơn vị cung cấp các giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp để nghiên cứu ứng dụng phần mềm Quản lý nhân sự (HRM) và giải pháp nâng cấp website của Tổng công ty thành Cổng thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý nhân sự, quản trị hành chính.

+ Tiếp tục triển khai công tác cải tạo hạ tầng mạng nội bộ, hệ thống an toàn thông tin, hệ thống máy chủ của Tổng công ty phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ, xu hướng phát triển công nghệ thông tin hiện nay.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023:

- Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.475 tỷ đồng chênh lệch giảm 142 tỷ đồng tương ứng giảm 2,53% so với thời điểm 31/12/2022 là do:

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) tại thời điểm 31/12/2023 tăng 95 tỷ đồng tương ứng tăng 4,67% so với thời điểm 31/12/2022 chủ yếu là nguồn tiền dành cho các nhu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện.

+ Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 giảm 170 tỷ đồng tương ứng giảm 14% so với thời điểm 31/12/2022 là do Tổng công ty đã bán được số lượng lớn các căn hộ chung cư và do một số các đơn vị sản xuất giảm hàng tồn kho khi nhu cầu thị trường sụt giảm.

+ Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 giảm 41 tỷ đồng tương ứng giảm 57% so với thời điểm 31/12/2022 do thời điểm các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành.

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2023 giảm 34 tỷ tương ứng giảm 2,5% so với thời điểm 31/12/2022 chủ yếu do lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết bị sụt giảm.

+ Các khoản mục khác biến động tăng 8 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Tổng công ty

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Năm 2023, một số công ty con phát sinh nợ xấu và đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2023 là 66 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 1,21%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2023 đạt 5,04% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 của Tổng công ty là 495 tỷ đồng chiếm 9,03% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 của Tổng công ty:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 so với thời điểm 31/12/2022 giảm từ 574 tỷ đồng xuống 495 tỷ đồng (chênh lệch giảm 79 tỷ đồng) chủ yếu là do giảm các khoản vay và các khoản phải trả người bán.

+ Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 lần lượt là 6,13 và 8,56 so với thời điểm 31/12/2022 là 4,9 và 7,26. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,10 so với thời điểm 31/12/2022 là 0,11 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2023, chi phí lãi vay là 9,1 tỷ đồng.



3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

3.1. Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2023, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2022.

3.2. Về Chính sách:

a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành trong năm 2023:

- Quy chế về mối quan hệ phối hợp công tác của Đảng ủy với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần
- Quy định về phân cấp quản lý cán bộ.
- Một số quy chế nội bộ, quy định nội bộ khác.

b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:

Tiêu chuẩn chức danh cán bộ (sửa đổi)

- Quy chế bổ nhiệm (sửa đổi)
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế quản lý người quản lý, người đại diện (sửa đổi)
- Quy chế trả lương tại cơ quan Tổng công ty (sửa đổi)
- Quy định về danh mục chức danh và tương đương
- Quy định về tuyển dụng lao động tại Cơ quan Tổng công ty.
- Quy định về đào tạo tại Cơ quan Tổng công ty.



3.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:

Năm 2023, Tổng công ty đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ: lớp đào tạo phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án đầu tư; cập nhật kiến thức về ISO 9001:2015; Giống cây lâm nghiệp; kiến thức mới về lâm sinh, trồng, chăm sóc bảo vệ rừng; Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; tập huấn phòng cháy chữa cháy ...cho CBNV Tổng công ty và cử CBNV tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; đào tạo lý luận chính trị, an ninh quốc phòng....

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Căn cứ vào các dự báo về tình hình thế giới và trong nước, định hướng phát triển ngành lâm nghiệp; kế hoạch, chiến lược của Tổng công ty; kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 và tình hình thực tế tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:



| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2024 |
|-----|------------------------------------|----------------|--------------|
| 01 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 1.991 |
| | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.189</i> |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 317 |
| | <i>Trong đó, Công ty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>202</i> |
| 03 | Cổ tức dự kiến | %/VĐL | 5,2 |

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024:

Để mở rộng và phát triển hoạt động SXLN và chế biến sâu, đạt được các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2035 và mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, tạo sự đột phá, tăng trưởng bền vững và mang lại hiệu quả cho các giai đoạn tiếp theo, Tổng công ty dự kiến tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các Dự án trong năm 2024 với giá trị giải ngân dự kiến khoảng 122 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Đầu tư cho các đơn vị Lâm nghiệp (tăng vốn điều lệ/bổ sung vốn) để cải tạo, nâng cấp hệ thống vườn ươm cây giống Lâm nghiệp, trồng rừng thâm canh, áp dụng tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, mở rộng và phát triển hoạt động chế biến gỗ,....

- Triển khai Dự án về phát triển Giống cây trồng lâm nghiệp; Hợp tác với các đối tác trong nước, nước ngoài triển khai Dự án sản xuất viên nén gỗ năng lượng tại một số địa bàn trọng điểm, có vùng nguyên liệu tập trung của Tổng công ty.

- Triển khai các dự án đầu tư XDCB tại Văn phòng TCT và các Chi nhánh của Công ty Mẹ.

- Tiếp tục nghiên cứu để xem xét đầu tư một số Dự án khác có tiềm năng.





4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2024 và các năm tới:

a) Phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định của Đảng, của Nhà nước:

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương khóa XIII, Đảng ủy Khối và Đảng ủy Tổng công ty tới toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ, trọng tâm là tiếp tục quán triệt và xây dựng chương trình hành động Nghị quyết Trung ương 7, 8 khóa XIII.
- Xin ý kiến Đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ trên cơ sở thực hiện theo đúng tinh thần Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư.
- Phối hợp kiện toàn, sắp xếp các tổ chức đảng trực thuộc phù hợp với mô hình Đảng bộ Tổng công ty mẹ (theo Quyết định số 1161-QĐ/ĐUK ngày 01/3/2023 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương).
- Cùng với Đảng ủy lãnh đạo triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Tổng công ty với cấp ủy địa phương theo Kế hoạch và biên bản đã ký kết giữa Đảng ủy Tổng công ty và cấp ủy các địa phương.

b) Về công tác SXKD:

Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra; Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ để các đơn vị thành viên nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, mở rộng ngành nghề, mặt hàng, ... để đạt hiệu quả cao, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai theo đúng quy định, hiệu quả; Rà soát, cân đối, xây dựng tiến độ kế hoạch đầu tư hợp lý và chỉ đầu tư vào những dự án/bổ sung vốn cho các đơn vị thực sự cần thiết và có hiệu quả.

c) Về chiến lược phát triển:

Triển khai thực hiện theo Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện theo phân kỳ 5 năm, hàng năm; giám sát quá trình thực hiện, đảm bảo phát triển hài hòa trên cả 3 trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, lấy sự ổn định và tăng trưởng bền vững là mục tiêu xuyên suốt; là nền tảng, động lực phát triển và xây dựng Tổng công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp (về giống cây lâm nghiệp, trồng rừng thâm canh...), tiên phong trong đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng KHCN trong trồng, khai thác rừng và sản xuất cây giống lâm nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất lâm nghiệp từ SXKD gỗ, dịch vụ môi trường rừng và tín chỉ các-bon rừng.

d) Xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ các-bon nhằm phát huy lợi thế của Tổng công ty. Thực hiện theo nghị quyết HĐQT số 283 ngày 02/11/2023 và làm việc với các cơ quan chức năng, đơn vị tư vấn để có tín chỉ Các bon từ hoạt động lâm nghiệp (khi hệ thống pháp lý ban hành và thị trường mở cửa) thể hiện vai trò của Doanh nghiệp nhà nước với 3 mục tiêu chính: (i) Nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh trồng rừng thông qua mua bán tín chỉ Các-bon; (ii) Tổng công ty trở thành nhà đầu tư sâu rộng, tham gia trực tiếp đầy đủ vào thị trường, mua bán, kinh doanh tín chỉ các-bon (ngoài các diện tích rừng của Tổng công ty); (iii) Phát huy vai trò của Tổng công ty nhà nước-doanh nghiệp lớn trong ngành; Xây dựng thương hiệu Vinafor đi đầu trong lĩnh vực đầu tư, mua bán, kinh doanh tín chỉ Các-bon.

e) Về công tác lâm nghiệp:

- Tập trung chỉ đạo về công tác phát triển giống cây phục vụ trồng rừng của Tổng công ty và cung cấp cho thị trường với nguồn giống chất lượng cao, nhằm nâng cao năng suất rừng trồng, hiệu quả khâu lâm nghiệp. Cải tạo, nâng cấp các cơ sở sản xuất cây giống để nâng cao năng lực sản xuất; tổ chức lại công tác sản xuất cây giống theo hướng Công ty tự sản xuất (không khoán trắng); mở rộng thị trường tiêu thụ và quy mô kinh doanh.



- Rà soát hợp đồng giao khoán, tổ chức lại công tác giao khoán; Rà soát, xác định các diện tích đất tốt, ít bị ảnh hưởng của thiên tai, nấm bệnh để tổ chức trồng rừng thâm canh bằng các giống cây có nguồn gốc, chất lượng tốt với chu kỳ kinh doanh phù hợp với mục tiêu kinh doanh của từng đơn vị (kinh doanh gỗ xẻ, gỗ bóc, gỗ dăm giấy ...); Rà soát đưa vào khai thác những diện tích rừng xấu, kém chất lượng và trồng lại rừng bằng giống mới có năng suất, chất lượng cao hơn; Kinh doanh rừng gắn với kinh doanh tín chỉ các bon rừng:... để nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng.
- Tập trung tìm giải pháp để giải quyết vấn đề nấm bệnh rừng trồng để hạn chế thiệt hại.
- Cơ giới hóa, hiện đại hóa các hoạt động sản xuất lâm nghiệp từ khâu giống cây trồng, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, khai thác gỗ; Đánh giá lại hiệu quả đầu tư trồng rừng thực tế hằng năm trên cơ sở kết quả khai thác thu hồi vốn rừng để xem xét điều chỉnh dự toán đầu tư cho phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động SXLN.
- Nâng cấp hệ thống quản lý tiến tới xin cấp chứng chỉ rừng tại Công ty LN Đình Lập (năm 2024) và Công ty LN Lộc Bình (năm 2025). Đối với các đơn vị có tỷ lệ diện tích trồng rừng khoán hộ cao, quy mô nhỏ, xem xét việc kết hợp với các nhóm hộ gia đình trên địa bàn để mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ khi đủ điều kiện.
- Tiếp tục khảo nghiệm, thử nghiệm một số loài cây lâm nghiệp mới, cây ăn quả, cây dược liệu, cây đa mục đích... để đưa vào SXKD mang lại giá trị kinh tế cao (trồng thí điểm cây Dó bầu, cây Hồi ghép và mở rộng diện tích trồng Mắc ca, Dẻ, Quế).
- Làm việc với CQĐP và các Bộ, ban ngành có liên quan để giải quyết dứt điểm tài sản, rừng giữ hộ Nhà nước tại các Công ty LN, Giống LN.

f) Về phát triển hoạt động chế biến gỗ:

- Tiếp tục củng cố và phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến gỗ tại một số đơn vị lâm nghiệp có tiềm năng, lợi thế; Nghiên cứu tính khả thi để xem xét triển khai lắp đặt dây chuyền sản xuất viên nén gỗ năng lượng tại một số Công ty liên doanh có lợi thế, tiềm lực.
- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chế biến gỗ xuất khẩu nghiên cứu cải tiến, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, số hóa dữ liệu và áp dụng phần mềm CNTT vào hoạt động quản lý điều hành và sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

g) Về công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất:

- Đối với đất lâm nghiệp:
 - + Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra lấn chiếm đất mới, tái lấn chiếm. Rà soát toàn bộ công tác quản lý, sử dụng các loại đất; đánh giá thực trạng công tác quản lý, sử dụng đất của đơn vị so với các quy định của pháp luật; khẩn trương khắc phục các tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng đất (nếu có).
 - + Tiếp tục rà soát, phân loại diện tích đất bị lấn chiếm để có giải pháp thu hồi hiệu quả.
 - + Tập trung hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, thuê đất, cấp GCNQSD đất, miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định đó với những diện tích chưa thực hiện xong; bàn giao rừng và đất rừng không có nhu cầu sử dụng về địa phương theo phương án được duyệt.
 - + Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ về đất đai.
- Đối với đất phi nông nghiệp: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ và bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm được chấp thuận/phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính Phủ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Phương án.

h) Về công tác thị trường, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế:

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, xu hướng của thị trường gỗ nguyên liệu trong và ngoài nước để có phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn.
- Tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới, tăng cường hợp tác với các Hiệp hội, tổ chức xúc tiến thương mại để mở rộng quan hệ hợp tác ngành nghề mới.



- Duy trì mối quan hệ hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác truyền thống và các đối tác khác trong việc chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động SXKD cho các Công ty liên doanh; Tiếp tục làm việc với các đối tác mới để mở rộng đầu tư, liên doanh liên kết trong các lĩnh vực/sản phẩm mới có tiềm năng và hiệu quả tốt trong tương lai trên cơ sở nghiên cứu đánh giá khoa học và thận trọng, giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững.

i) Về công tác sắp xếp, cơ cấu lại Tổng công ty:

Đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 (đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua), trong đó: Phấn đấu thực hiện thoái vốn thành công các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, đem lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty; Tăng vốn cho các đơn vị đã đủ điều kiện; và hoàn thành phê duyệt Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị còn lại theo đúng quy định.

j) Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện tốt công tác cán bộ và chế độ chính sách đối với người lao động. Triển khai, cụ thể hóa các chỉ tiêu, các giải pháp của chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2023 - 2030, tạo động lực phát triển Tổng công ty.

- Hoàn thành xây dựng, ban hành Quy chế văn hóa doanh nghiệp.
- Sắp xếp chuyển đổi các phòng chuyên môn thành Ban và tiếp tục kiện toàn, tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo, quản lý tại Cơ quan Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và hệ thống người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo cán bộ để nâng cao năng lực chuyên môn, năng suất lao động của CBNV, người lao động Tổng công ty.

k) Về công tác kế toán tài chính, quản trị:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính: tại cơ quan Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Giám sát thường xuyên các hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh tại văn phòng Tổng công ty để hạn chế những sai sót, rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoạt động đầu tư.

- Cân đối, phân bổ nguồn vốn hợp lý để phục vụ các dự án ĐTPT, cấp vốn cho các đơn vị, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và các cổ đông; Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án phục vụ việc tăng vốn bổ sung đảm bảo nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển tại các đơn vị thành viên.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro về các vấn đề pháp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, quản lý công nợ.

l) Về công tác quản trị, kiểm soát nội bộ:

Quyết liệt triển khai và nghiêm túc thực hiện đầy đủ các kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan chức năng khác của Nhà nước; Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế, quy định của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản lý người quản lý, người đại diện để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đại diện vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị có vốn góp; Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính, hoạt động SXKD, thu hồi nợ của các công ty con, công ty có vốn góp của Tổng công ty đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế, quy định của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.



m) Về phát triển CNTT:

Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 - Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để từng bước số hóa dữ liệu cho phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại số 4.0 cũng như không ngừng nâng cao năng lực, trình độ quản trị hiện đại, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh, phù hợp với doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn chứng khoán, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động SXKD, ĐTPT của Tổng công ty.

n) Về nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ của Nhà nước giao liên quan đến quốc phòng an ninh và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty.
- Chủ động trong hợp tác, liên kết tiêu thụ sản phẩm dịch vụ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trong Ủy ban nhằm phát huy lợi thế của nhau, nâng cao hiệu quả SXKD; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Văn phòng Tổng công ty và quán triệt đến các đơn vị thành viên để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024 để ra.
- Thực hiện báo cáo Chủ sở hữu, các cấp có thẩm quyền và công bố thông tin công khai, minh bạch theo quy định; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty theo đúng quy định





IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Năm 2023, Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột chiến tranh kéo dài; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm; lạm phát vẫn giữ ở mức cao; nhiều nước duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu bị thu hẹp. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức.

Ở trong nước, nền kinh tế chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại nên khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế; tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm... hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến, chế tạo), tình trạng thiếu đơn hàng diễn ra phổ biến; Sức mua của cả thị trường (thế giới và nội địa) bị giảm sút. Đối với ngành gỗ: kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản giảm sút, giá gỗ xuất khẩu tiếp tục giảm... đã làm hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp nói chung và của Tổng công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đồng cổ đông giao.

Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện theo ủy quyền tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Công ty cổ phần Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành thực hiện.
- Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.
- Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện và hoàn thành một số mục tiêu của Tổng Công ty năm 2023. Nhìn chung các Cán bộ quản lý điều hành đã có trách nhiệm cao trong công việc và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời và hiệu quả; quyết tâm hoàn thành công việc. Một số công việc cần tiếp tục tập trung chỉ đạo để đảm bảo tiến độ đã đề ra.



3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

a) Kế hoạch, chiến lược trọng tâm của Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty; Triển khai thực hiện theo nội dung Chiến lược và giám sát quá trình thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua; Trong đó, triển khai công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số đơn vị theo đề án đã được phê duyệt, đặc biệt tại các đơn vị có tính cấp bách; Nâng cao hiệu quả đầu tư trồng rừng; Tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính; tiếp tục hỗ trợ khôi phục SX và tái cơ cấu tại một số đơn vị thua lỗ, hoạt động chưa hiệu quả để từng bước nâng cao hiệu quả, mở rộng và phát triển;....

- Thực hiện tốt công tác cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với người lao động, cập nhật đầy đủ những quy định của Đảng về công tác cán bộ vào hệ thống Quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế nội bộ của Tổng công ty theo đúng quy định. Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ.

- Xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ Các bon và triển khai tổ chức thực hiện, nhằm phát huy lợi thế của Tổng công ty, thể hiện vai trò của Doanh nghiệp nhà nước.

- Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/07/2021.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận thanh tra số 1452/KL-TTCTP ngày 21/8/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai tại Tổng công ty và các kết luận Kiểm toán nhà nước chưa hoàn thành.

- Nâng cao hiệu quả quản trị công nghệ thông tin 4.0 và chuyển đổi số trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định.

- Quan tâm, hỗ trợ, đóng góp giải pháp với các liên doanh trong hoạt động SXKD và quan hệ với chính quyền địa phương, cơ quan ban ngành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để tăng nguồn thu từ lợi nhuận được chia từ các liên doanh.

- Tăng cường kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai; việc thực hiện Nghị quyết HĐQT và thực thi pháp luật tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Công ty cổ phần, sử dụng đất không đúng quy định của Nhà nước. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.

- Thực hiện các chỉ đạo của Đảng ủy, phối hợp với Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động của Tổng công ty theo định hướng của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, đặc biệt trong công tác cán bộ thực hiện theo quy định của Đảng.

- Xây dựng phương án đa dạng cây trồng, hình thành sản phẩm mới trong tương lai, chuyển đổi sang trồng một số loài cây có giá trị kinh tế cao hoặc xây dựng khu nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Nghiên cứu về việc liên kết, hợp tác đầu tư với các công ty du lịch để phát triển du lịch sinh thái, phát huy nguồn lực hiện có tại các đơn vị lâm nghiệp. Nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận khâu lâm nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng mới Quy chế văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh và thương hiệu Vinafor; triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện ...


b) Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2024:

Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm, đồng thời phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty để nâng cao hiệu quả, giá trị doanh nghiệp. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 gồm:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2024 |
|-----------|-------------------------------------|---------|---------|
| I | Công ty Mẹ | | |
| 1 | Kế hoạch tài chính | | |
| - | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.189 |
| - | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 202 |
| - | Cổ tức dự kiến | %/VDL | 5,2 |
| 2 | Kế hoạch Đầu tư phát triển | | |
| - | Tổng số dự án nghiên cứu triển khai | Dự án | 5 |
| - | Giá trị dự kiến | Tỷ đồng | 125 |
| II | Hợp nhất toàn Tổng công ty | | |
| 1 | Kế hoạch tài chính | | |
| - | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 1.991 |
| - | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 317 |
| 2 | Kế hoạch lâm sinh | | |
| - | Tạo rừng mới năm 1 | ha | 2.901 |
| - | Khai thác gỗ rừng trồng | ha | 2.665 |

(Các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên chưa bao gồm các yếu tố khách quan, bất khả kháng phát sinh thêm trong năm 2024. Các chỉ tiêu trên sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và sẽ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024)

- Triển khai thực hiện theo Chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn từ năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua; triển khai thực hiện theo phân kỳ 5 năm, hàng năm; giám sát quá trình thực hiện.

- Xây dựng Đề án kinh doanh tín chỉ các-bon nhằm phát huy lợi thế của Tổng công ty. Thực hiện theo nghị quyết HĐQT số 283 NQ/HĐQT ngày 02/11/2023 và làm việc với các cơ quan chức năng, đơn vị tư vấn để có tín chỉ Các bon từ hoạt động lâm nghiệp (khi hệ thống pháp lý ban hành và thị trường mở cửa) thể hiện vai trò của Doanh nghiệp nhà nước với 3 mục tiêu chính: (i) Nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh trồng rừng thông qua mua bán tín chỉ Các-bon; (ii) Tổng công ty trở thành nhà đầu tư sâu rộng, tham gia trực tiếp đầy đủ vào thị trường, mua bán, kinh doanh tín chỉ các-bon (ngoài các diện tích rừng của Tổng công ty); (iii) Phát huy vai trò của Tổng công ty nhà nước- doanh nghiệp lớn trong ngành; Xây dựng thương hiệu Vinafor đi đầu trong lĩnh vực đầu tư, mua bán, kinh doanh tín chỉ Các-bon.



➤ **Về hoạt động sản xuất lâm nghiệp**

- + Tập trung chỉ đạo về công tác phát triển giống cây trồng phục vụ trồng rừng của Tổng công ty và cung cấp cho người dân trong nhiều tỉnh thành với nguồn giống chất lượng cao; nhằm nâng cao năng suất rừng trồng, hiệu quả khâu lâm nghiệp.
- + Rà soát hợp đồng giao khoán, tổ chức lại công tác giao khoán đem lại hiệu quả cao hơn,...
- + Phần đầu năm 2024 lĩnh vực lâm nghiệp đạt tỷ suất LNST/VCSH 4%.
- + Lương bình quân khối các Công ty Lâm nghiệp đạt 8,53 tr.đồng/người/tháng, tăng khoảng 4% so với TH 2023 (lương bình quân năm 2023 khoảng 8,2 triệu đồng/người/ tháng).
- + Tập trung tìm giải pháp để giải quyết vấn đề nấm bệnh rừng trồng để hạn chế thiệt hại.
- + Cơ giới hóa, hiện đại hóa các mặt hoạt động sản xuất lâm nghiệp đối với các diện tích đất có khả năng mang lại hiệu quả cao bao gồm từ giống cây, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, khai thác gỗ; Nghiên cứu, xây dựng các dự toán lâm sinh đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với điều kiện lập địa, năng suất rừng để đảm bảo hiệu quả trồng rừng.
- + Triển khai chứng chỉ rừng bền vững: nâng cấp hệ thống quản lý tiến tới xin cấp chứng chỉ rừng vào năm 2024 đối với Đình Lập và năm 2025 đối với Lộc Bình. Đối với các đơn vị có tỷ lệ diện tích trồng rừng khoán hộ cao (Thái Nguyên, Đông Bắc) và diện tích nhỏ tại Hà Tĩnh, xem xét việc kết hợp với các nhóm hộ gia đình trên địa bàn để mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ khi đủ điều kiện.

➤ **Về công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất**

Đối với đất nông nghiệp:

- + Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra lấn chiếm đất.
- + Tập trung hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, thuê đất, cấp GCNQSD đất, miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích giữ lại sử dụng hiện nay chưa thực hiện xong.
- + Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kết luận của Thanh tra Chính phủ về đất đai.

Đối với đất phi nông nghiệp:

- + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban hoàn thành việc rà soát các cơ sở nhà đất và bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm có ý kiến chấp thuận/phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ để Tổng công ty tiếp tục quản lý và sử dụng.
- + Chỉ đạo các phòng ban Tổng công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục rà soát để tìm phương án nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đất, phù hợp với quy hoạch của địa phương và tuân thủ các quy định pháp luật.

➤ **Về công tác thị trường, kinh doanh, xúc tiến thương mại**

- + Về công tác thị trường, kinh doanh: Thường xuyên nắm bắt tình hình, xu hướng của thị trường gỗ nguyên liệu trong và ngoài nước để có phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả; tìm kiếm cơ hội kinh doanh các mặt hàng mới phù hợp với ngành nghề của Tổng công ty với mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu, bảo toàn và phát triển vốn.
- + Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động của Công ty mẹ, trên nguyên tắc bảo toàn vốn.
- + Về hoạt động xúc tiến thương mại: Tìm hiểu lên kế hoạch tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành để tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới cho các đơn vị sản xuất chế biến của Tổng công ty; Tăng cường hợp tác với các Hiệp hội, tổ chức xúc tiến thương mại để mở rộng quan hệ hợp tác ngành nghề mới.



➤ **Về hoạt động đầu tư, liên doanh liên kết, hợp tác quốc tế:**

- + Hoạt động đầu tư: Khắc phục các vấn đề còn tồn tại để đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được phê duyệt, sớm báo cáo kết quả nghiên cứu các dự án khả thi đối với các dự án đang nghiên cứu. Nghiên cứu mở rộng thị trường và xem xét các dự án mới có tính khả thi, chỉ đạo triển khai, quản lý các dự án đầu tư theo quy định. Quyết liệt tìm mọi biện pháp triển khai đảm bảo tiến độ các Dự án đầu tư đã được phê duyệt để hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2024.
- + Hoạt động liên doanh, liên kết: Duy trì mối quan hệ hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các đối tác truyền thống và các đối tác khác trong việc chỉ đạo, hỗ trợ khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động SXKD cho các Công ty liên doanh; Tiếp tục làm việc với các đối tác mới để triển khai Dự án mới có hiệu quả, giúp Tổng công ty tăng trưởng và phát triển bền vững.

➤ **Về công tác cơ cấu lại Tổng công ty:**

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua. Trong đó, nâng cao hiệu quả đầu tư trồng rừng; tập trung nguồn lực cho các đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển thuộc ngành nghề chính; nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD những đơn vị còn lại; triển khai công tác tăng vốn tại các đơn vị đủ điều kiện, thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số đơn vị theo đề án đã được phê duyệt. Sắp xếp chuyển đổi một số phòng chuyên môn thành Ban cho phù hợp với yêu cầu thực tế,... Tiếp tục chỉ đạo Tổng giám đốc quyết liệt chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ năm 2023 chưa hoàn thành và nhiệm vụ năm 2024 theo kế hoạch phân kỳ đã được HĐQT thông qua.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính: tại cơ quan Văn phòng Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng quy định pháp luật;
- rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế, quy định của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản lý người quản lý, người đại diện để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đại diện vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị có vốn góp.
- Thực hiện tốt công tác cán bộ và chế độ chính sách đối với người lao động. Triển khai, cụ thể hóa các chỉ tiêu, các giải pháp của chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn 2023 - 2030, tạo động lực phát triển Tổng công ty.
- Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 - Đề án phát triển CNTT của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để từng bước số hóa dữ liệu cho phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại số 4.0 cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty. Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động sản xuất lâm nghiệp đồng bộ cho các đơn vị Lâm nghiệp của Tổng công ty.
- Hoàn thành việc đo đạc cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn vốn Nhà nước để lại Tổng công ty (gần 20 tỷ đồng) và quyết toán xong trong 6 tháng đầu năm 2024.
- Hoàn thành xây dựng, ban hành Quy chế văn hóa doanh nghiệp (phần đầu hoàn thành trước 01/6/2024).
- Đối với những đơn vị còn bị lỗ cần tìm giải pháp kịp thời khắc phục, hỗ trợ về thị trường, công nghệ,... tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận.
- Tăng cường quản lý giám sát nguồn vốn Tổng công ty cho một số đơn vị vay vốn, để đảm bảo vốn vay được các đơn vị sử dụng đúng mục đích phát huy hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Để hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 và tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty trong tương lai. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp: Nghiên cứu cơ cấu lại sản phẩm rừng trồng, trồng cây lâm nghiệp đa mục đích (Mắc ca, quế, hồi,...), tập trung vào trồng rừng gỗ lớn, thực hiện tốt kinh doanh tín chỉ Các bon. Khảo sát, nắm bắt thông tin quy hoạch của địa phương, đánh giá thực trạng đất đai, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tại khu vực Công ty đang quản lý để xây dựng phương án đa dạng cây trồng, hình thành sản

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

phẩm mới trong tương lai, chuyển đổi sang trồng một số loài cây có giá trị kinh tế cao hoặc xây dựng khu nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Nghiên cứu về việc liên kết, hợp tác đầu tư với các công ty du lịch để phát triển du lịch sinh thái, phát huy nguồn lực hiện có tại các đơn vị lâm nghiệp. Nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận khâu lâm nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng đất thì các đơn vị phải hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

➤ Về công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị:

- + Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước và của Tổng công ty; đặc biệt lưu ý đối với các khoản đầu tư.
- + Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan thuế...)
- Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2024 theo quy định.



3.2. Lịch họp của Hội đồng quản trị:

- Duy trì họp đều đặn định kỳ 1 tháng/lần, hoặc ít nhất mỗi quý 1 lần theo quy định.
- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó tăng cường trao đổi hàng ngày giữa các Thành viên trong Hội đồng quản trị và giữa các TV.HĐQT với Ban điều hành.

3.3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty;
- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành.



PHÍ MẠNH CƯỜNG
Chủ tịch HĐQT



ĐỖ NGỌC KHANH
Phó Chủ tịch HĐQT



LÊ QUỐC KHÁNH
Thành viên HĐQT, TGD



NGUYỄN TẤN CƯỜNG
Thành viên HĐQT



NGUYỄN TRUNG KIÊN
Thành viên HĐQT, P.TGD

(Ông Nguyễn Tấn Cường đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/8/2023 và có đơn xin thôi nhiệm vụ Thành viên HĐQT, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ TV. HĐQT kể từ ngày 01/8/2023 đến khi được Đại Hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh TV. HĐQT theo quy định).

a. Ông Phí Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phụ trách chung Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ*

+ *Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 116.025.000 cổ phần, chiếm 33,15% vốn điều lệ và chiếm 65% phần vốn nhà nước (trong đó có 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 30% phần vốn nhà nước được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tạm giao sở hữu từ ngày 01/8/2023, số cổ phần này thời điểm trước ngày 01/8/2023 do ông Nguyễn Tấn Cường – TV. HĐQT Tổng công ty sở hữu đại diện theo ủy quyền).*

b. Ông Đỗ Ngọc Khanh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ viên Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc ban Pháp chế Công ty CP Tập đoàn T&T

+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

+ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tràng An.

+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ thống nhất

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

+ *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.*

+ *Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.*



c. Ông Lê Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhàn.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + **Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần**
 - + **Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ; và chiếm 50% phần vốn của Công ty cổ phần tập đoàn T&T.**

d. Ông Nguyễn Tấn Cường - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước (đến ngày 31/7/2023); Thành viên HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai (đến ngày 31/7/2023).
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tư (đến ngày 31/7/2023).
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ lạng Buôn Ma Thuột.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + **Sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm 0,001028% vốn điều lệ.**
 - + **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ và chiếm 30% phần vốn nhà nước (đến ngày 31/7/2023).**
(Ông Nguyễn Tấn Cường có quyết định nghỉ hưu, thôi là người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty từ ngày 1/8/2023. Số cổ phần do ông Nguyễn Tấn Cường sở hữu đại diện theo ủy quyền đã được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tạm giao cho ông Phí Mạnh Cường sở hữu từ ngày 01/8/2023)

e. Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Nhóm đại diện phần vốn Nhà nước; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư (từ ngày 01/8/2023).
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + **Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ.**
 - + **Sở hữu đại diện theo ủy quyền của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ và chiếm 20% phần vốn nhà nước.**

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập ra bốn tiểu ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

- **Ban Chiến lược, định hướng phát triển.**
- **Ban Pháp chế - Thanh tra.**
- **Ban Tổ chức - nhân sự, lương thưởng.**
- **Ban Kế hoạch - Kinh doanh.**

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2023 các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2023, theo định kỳ và đột xuất Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và một số phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 22 Nghị quyết, 71 Quyết định và hơn 40 văn bản chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng 416 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt và xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

Từ 01/8/2023 Hội đồng quản trị phải đảm nhiệm thêm khối lượng công việc của đ/c Nguyễn Tấn Cường (nghỉ hưu) nên khối lượng công việc phải giải quyết của từng thành viên tăng thêm.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Tổng công ty chỉ có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Các tiểu ban trong năm qua đã thực hiện nhiệm vụ tham mưu với Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới các hoạt động của các tiểu Ban này cần duy trì hoạt động thường xuyên hơn nhằm nâng cao hiệu quả trong tham mưu.



2. BAN KIỂM SOÁT

a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

| TT | Thành viên ban kiểm soát | Chức vụ |
|----|---------------------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng ban kiểm soát |
| 2 | Hồ Thị Thanh Huyền | Kiểm soát viên |
| 3 | Đào Quốc Hoàn | Kiểm soát viên |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát luôn chủ động, sát sao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban nghiệp vụ, các công ty thành viên, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Từng thành viên Ban kiểm soát đều được phân công, phân nhiệm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để theo dõi giám sát các hoạt động của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng/ban đã cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định. Đồng thời, Ban kiểm soát thông báo kịp thời tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý về kế hoạch, tình hình và kết quả công tác giám sát của Ban kiểm soát đã thực hiện.

Trong năm 2023, Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, cụ thể: HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp, đã ban hành 22 nghị quyết và 71 quyết định; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng và duy trì giao ban khối lâm nghiệp đối với các đơn vị hoạt động sản xuất giống và trồng rừng.

- Ban kiểm soát đã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện những công việc trọng tâm của HĐQT Tổng công ty trong năm 2023:
 - + Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Kết luận Thanh tra số 1452/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, trong đó có đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
 - + Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản số 105/KTNN-TH ngày 11/3/2022 và Thông báo số 106/TB-KTNN ngày 11/03/2022 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại Tổng công ty;
 - + Tổ chức và chỉ đạo các phòng/ban cơ quan Tổng công ty nghiêm túc thực hiện Kết luận kiểm tra số 1695/KL-UBQLV ngày 15/8/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty;
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty;
 - + Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;
 - + Tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các dự án, công trình đầu tư mới và dở dang...
- Tham gia xây dựng và đã phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra trực tiếp tại 7 Công ty thành viên về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp theo kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2023 của Tổng công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

- Đề xuất để Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán, đã phối hợp với Tổng công ty thực hiện các bước lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty theo đúng quy định.
- Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản trị nội bộ của Tổng Công ty.
- Tham gia ý kiến liên quan đến các khía cạnh kiểm soát, quản trị tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.
- Thông qua biên bản làm việc về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả Tổng công ty năm 2022 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2024 của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, phê duyệt theo quy định.

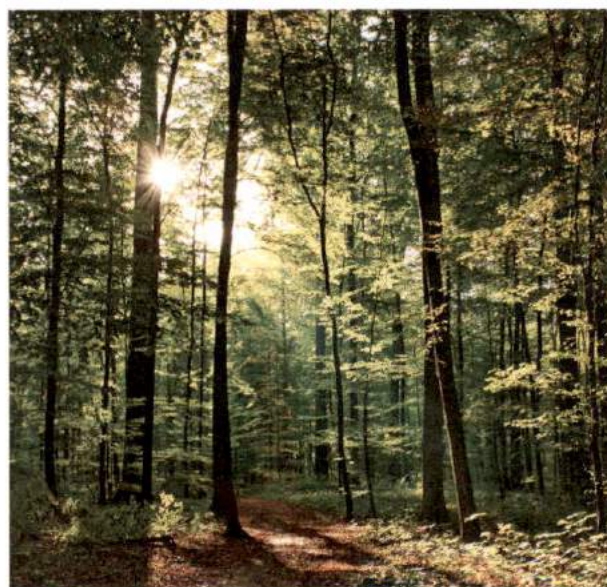
Ban kiểm soát đánh giá các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Những nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định và định hướng cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

- a. **Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý:**
81,4 triệu đồng/người/tháng.
- b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có
- c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**
Không có.
- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.





VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 Ý kiến của đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2023 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Quốc Khánh



Từ trồng rừng đến sản phẩm



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: 024.36410799 * Fax: 024.36410800